**TUẦN 3**

**Ngày soạn: 15/9/2017**

**Ngày giảng:Thứ hai ngày 18 tháng 9 năm 2017**

**Tập đọc**

**LÒNG DÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức**

 - HS hiểu được 1 số từ ngữ khó trong bài.

 - Hiểu nội dung : Ca ngợi dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng.

**2. Kĩ năng**

 - Biết đọc đúng văn bản kịch: ngắt giọng, thay đổi giọng đọc phù hợp với tính cách nhân vật trong tình huống kịch. Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm trong bài.

- Giọng đọc thay đổi linh hoạt, phù hợp với tính cách từng nhân vật và tình huống căng thẳng, đầy kịch tính của vở kịch. Biết đọc diễn cảm đoạn kịch theo cách phân vai (HS khá giỏi).

**3.Thái độ**

- HS tự hào về những người tham gia cách mạng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 **-** GV: Tranh, bảng phụ.

 - HS: Đọc trước vở kịch

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.**Ổn định** : Hát 2. **Kiểm tra kiến thức cũ**:  + Đọc thuộc những khổ thơ HS thích và trả lời câu hỏi . 3. **Bài mới**: GTB - GTB a**. Luyện đọc** - GV đọc diễn cảm trích đoạn kịch. - Cho HS xem tranh. - Chia lớp thành nhiều tốp(3 em) đọc nối tiếp 3 đoạn  - Có thể chia như sau: + Đoạn 1: Từ đầu đến …Thằng này là con. + Đoạn 2: Từ lời cai đến….Rục rịch tao bắn. + Đoạn 3: Phần còn lại**b.Hướng dẫn tìm hiểu bài**. + Chú cán bộ gặp chuyện gì nguy hiểm? + Dì Năm đã nghĩ ra cách gì để cứu chú cán bộ? + Dì Năm đấu trí với địch khôn khéo như thế nào để bảo vệ cán bộ? + Chi tiết nào trong đoạn kịch làm bạn thích nhất? Vì sao?- GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực phát biểu ý kiến.**c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm**- GV hướng dẫn 1 tốp HS đọc theo cách phân vai (6 HS).- Treo bảng phụ ghi tiêu chuẩn đánh giá.- Tổ chức cho các nhóm thi đọc. ( Nhấn giọng : có thấy, hổng thấy, lâu mau, tức thời, không rõ ràng, chồng tui…4**. Củng cố, dặn dò, nhận xét.** - Gọi HS nêu nội dung chính của vở kịch. - Trắc nghiệm :  1. Trong vở kịch “Lòng dân”, các nhân vật sử dụng ngôn ngữ của địa phương nào ?A. Miền Bắc B. Miền Trung C. Miền Nam 2. Dì Năm là người ứng xử như thế nào?A. Thông minh B. Chậm chạp C. Vụng về D. Khéo léo | - Cả lớp . **SẮC MÀU EM YÊU*** Trả lời

**LÒNG DÂN**- Lắng nghe để thực hiện.- Quan sát tranh.- Một HS đọc lời mở đầu giới thiệu nhân vật, cảnh trí, thời gian- Tiếp nối nhau đọc từng đoạn của màn kịch 2 lần.- HS luyện đọc nhóm 3.- Xung phong đọc.-Đọc phần đầu màn kịch, trả lời các câu hỏi. + …bị bọn giặc rượt đuổi bắt, hết đường chạy vào nhà dì Năm. + Dì đưa chú 1 chiếc áo khác để thay, bảo chú ngồi xuống chõng vờ ăn cơm. + …bình tĩnh trả lời tên cai, nhận cán bộ là chồng, kêu oan, vờ trối trăng, căn dặn con. + Tình huống kết thúc màn 1 hấp dẫn nhất vì dì Năm đã lừa được bọn giặc.- Nối tiếp nhau trả lời. HS khác bổ sung.- Các HS phân vai đọc, những HS còn lại theo dõi nhận xét.-Mỗi nhóm 6HS phân vai đọc.-Thực hiện.- HS nêu nội dung chính: Ca ngợi dì Năm dũng cảm mưu trí trong cuộc đấu trí để lừa giặc , cứu cán bộ .- HS trả lời.- HS về nhà đọc bài lòng dân (TT) |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU** :

**1. Kiến thức**

- Củng cố kĩ năng chuyển đổi hỗn thành phân số; cộng, trừ, nhân chia hỗn số; so sánh các hỗn số.

**2. Kĩ năng**

 - HS thực hành tính, so sánh các hỗn số ( bằng cách chuyển hỗn số thành phân số rồi tính, so sánh).

**3. Thái độ:**

 - Giáo dục HS tính cẩn thận chính xác

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

 - Bảng phụ, vở nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1. **Ổn định**: 2. **Kiểm tra kiến thức cũ**: + Kiểm tra 2 HS :+ Nhận xét, ghi điểm.3. **Bài mới**: GTB - GTB***Bài 1***: Chuyển hỗn số thành phân số.+ Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. (2 ý đầu)+ Hướng dẫn sửa bài.+ Nhận xét.***Bài 2***: So sánh các hỗn số.+ Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện vào vở. (a, d) a) 3 > 2 d) = + Sửa bài + Nhận xét.***Bài 3****:* Chuyển hỗn số thành phân số rồi tính:+ Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện vào vở.; b)+ Sửa bài + Nhận xét.+ Chấm vở 1 số HS. Nhận xét. 4: **Củng cố, dặn dò, nhận xét.****Tổng kết đánh giá tiết học:** Nhận xét – Tuyên dương**.** Dặn bài tập về nhà: Về làm VBT.Chuẩn bị tiết sau: Xem trước bài **Luyện tập chung.** | **HỖN SỐ ( tt )**+ 2 HS lên bảng sửa bài: + Cả lớp theo dõi, nhận xét.**LUYỆN TẬP**- 1 HS nêu yêu cầu.+ HS sửa miệng từng bài.+ Nhận xét, bổ sung.- 1 HS nêu yêu cầu.+ HS sửa bài trên bảng lớp và giải thích.+ Cả lớp theo dõi và nhận xét. Sửa bài.- 1 HS nêu yêu cầu.c); + HS làm vở. 1 HS làm bảng phụ.+ Sửa bài + Nhận xét. |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**

-Tìm và kể được một câu chuyện về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước mà HS được chứng kiến hoặc tham gia hoặc được biết qua truyền hình, phim ảnh. Hiểu được ý nghĩa câu chuyện kể.

 **2. Kỹ năng**

 - HS khá, giỏi kể chuyện tự nhiên, sinh động và nhận xét được lời kể của bạn. HS yếu kể được từng đoạn một truyện được biết qua truyền hình, phim ảnh hoặc đã nghe, đã đọc.

 **3. Thái độ**

 - GDHS mong muốn làm nhiều điều tốt Có ý thức trong việc tìm đọc sách .

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh gợi ý vịêc làm tốt và bảng viết vắn tắt gợi ý về 2 cách kể chuyện.

 - HS: Chuẩn bị trước câu chuyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ổn định** : Cho HS hát  **2. Kiểm tra kiến thức cũ:** GV kiểm tra 1 - 2 HS : + Kể lại chuyện về một anh hùng, danh nhân nước ta và nêu ý nghĩa chuyện. + Nhận xét – Ghi điểm.3. **Bài mới**:GTB **a**.**Tìm hiểu hiểu yêu cầu của đề bài**.  **+** Cho HS đọc đề**,** GV gạch dưới những từ trong đề:  Kể việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương, đất nước của một người em biết. + Nhắc HS kể việc làm tốt của người em được chứng kiến hoặc việc tốt của chính em làm.Cho HS đọc gợi ý và nêu đề tài minh kể. + GV chỉ trên bảng lớp nhắc HS lưu ý về 2 cách KC trong gợi ý 3:  C.1- Kể câu chuyện có mở đầu, diễn biến, kết thúc. C.2- Giới thiệu người có việc làm tốt: Người ấy là ai? Người ấy có lời nói, hành động gì đẹp? Em nghĩ gì về lời nói hoặc hành động của người ấy? + Cho HS viết dàn ý câu chuyện định kể.**b.Thực hành kể chuyện.** + GV cho HS tập kể theo cặp.GV đến từng nhóm nghe HS kể, hướng dẫn, uốn nắn. + Cho HS thi kể chuyện trước lớp.GV gọi HS đều các trình độ để các em có cơ hội được kể.4. **Củng cố, dặn dò, nhận xét.** + Bình chọn những HS có câu chuyện hay nhất và HS kể chuyện hay nhất. + GV tổng kết - rút kinh nghiệm - khen ngợi và động viên HS. | **Kể chuyện đã nghe, đã đọc.**+ 1 - 2 HS kể, cả lớp lắng nghe, nhận xét.**Kể chuyện được chứng kiến****hoặc tham gia**+ Một HS đọc đề, HS phân tích, nêu những từ trọng tâm của đề.+ 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 gợi ý trong SGK.+ Một số HS giới thiệu đề tài câu chuyện mình chọn kể.+ Lắng nghe.+ Viết ra nháp dàn ý câu chuyện định kể.- Từng cặp HS nhìn dàn ý đã lập, kể cho nhau nghe câu chuyện của mình, nói suy nghĩ của mình về nhân vật trong câu chuyện.- Một vài HS tiếp nối nhau thi kể chuyện trước lớp, cho biết ý nghĩa hoặc suy nghĩ của mìmh về nhân vật.- Cả lớp bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, phù hợp đề bài. Bạn kể chuyện hay nhất trong tiết học.- HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 15/ 9/2017**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 19 tháng 9 năm 2017**

**Toán**

**LUYỆN TẬP TRUNG**

**I.MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**:

 - HS biết chuyển một số phân số thành phân số thập phân, chuyển hỗn số thành phân số.

 - Biết chuyển số đo từ đơn vị bé ra đơn vị lớn, số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo.

**2. Kĩ năng:**

 - Củng cố kĩ năng làm các bài tập dạng cộng – trừ hai phân số.

**3. Thái độ.**

 - HS chăm chỉ, tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

* Bảng phụ , vở nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:****2. Kiểm tra kiến thức cũ:** Kiểm tra 2 HS: Chuyển các hỗn số sau thành phân số rồi tính :+ Hướng dẫn HS nhận xét. Ghi điểm.**3. Bài mới:**. GTB - GTB***Bài 1***: Chuyển phân số thành PS thập phân+ Hướng dẫn nhận xét.+ GV chốt ý***Bài 2***: Chuyển hỗn số thành phân số.+ Hỏi HS cách chuyển hỗn số thành phân số?+ Hướng dẫn HS làm bài. ( 2 hỗn số đầu)+ Nhận xét, chốt ý***Bài 3***: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm (...)+ Yêu cầu HS làm bài.+ Hướng dẫn sửa bài.+ Nhận xét, chốt ý***Bài 4***: Viết số đo độ dài.5m7dm; 2m3dm; 4m37cm; 1m53cm.4**: Củng cố, dặn dò, nhận xét.** Nhận xét, tuyên dương. Dặn bài tập về nhà: Làm VBT. Chuẩn bị tiết sau: Xem trước **“Luyện tập chung”** | Hát**“Luyện tập”**+ 3 HS thực hiện ở bảng lớp, lớp theo dõi nhận xét.**“Luyện tập chung**”⮿ HS lần lượt thực hành vào bảng con.+ + HS nêu cách chuyển từ PS thành PS thập phân+ Nhận xét, bổ sung⮿ HS đọc đề bài+ HS nêu, bạn nhận xét, bổ sung.+ HS thực hành vào vở: + 4 HS sửa bài trên bảng lớp.+ HS nêu cách chuyển từ HS thành PS+ Cả lớp theo dõi và nhận xét.⮿ Làm bài vào vở:3a) 1dm =;3dm = ;9dm=3b) 1g = ; 8g = ; 25g =3c) 1phút =giờ; 6phút =giờ; 12 phút =giờ+ 3 HS sửa bài, cả lớp theo dõi và nhận xét.⮿ HS làm và nêu kết quả. |

----------------------------o0o------------------------

**Lịch sử**

**CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ**

**I/ MỤC TIÊU.**

 **1. Kiến thức**:

- Tường thuật được sơ lược cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết và một số quan lại yêu nước tổ chức: Trong nội bộ triều đình Huế có hai phái: chủ hòa và chủ chiến (đại diện là Tôn Thất Thuyết). Đêm mồng 4 rạng sáng mồng 5-7-1885, phái chủ chiến dưới sự chỉ huy của Tôn Thất Thuyết chủ động tấn công quân Pháp ở kinh thành Huế. Trước thế mạnh của giặc, nghĩa quân phải rút lui lên vùng rừng núi Quảng Trị. Tại vùng căn cứ vua Hàm Nghi ra Chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân đứng lên đánh Pháp.

 - Biết tên một số người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần vương: Phạm Bành - Đinh Công Tráng ( khởi nghĩa Ba Đình), Nguyễn Thiện Thuật (Bãi Sậy), Phan Đình Phùng ( Hương Khê). Nêu tên một số đường phố, trường học, liên đội thiếu niên tiền phong, .....ở địa phương mang tên những nhân vật nói trên.

 **2. Kĩ năng**: Trình bày được cuộc phản công ở kinh thành Huế.

 **3.Thái độ**: Giáo dục lòng tự hào và biết ơn các anh hùng dân tộc. Biết trân trọng, tự hào truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc

**II/ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**.

- Giáo viên: Lược đồ kinh thành Huế 1885, đồn Mang Cá, toà Khâm sứ, bản đồ hành chính Việt Nam

 - Học sinh: Sưu tầm hình ảnh tư liệu câu chuyện về phong trào Cần Vương.

 **III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV | HĐ của HS |
| **1. Ổn định :****2. Kiểm tra kiến thức cũ :** Những đề nghị của Nguyễn Trường Tộ ? Thái độ của vua quan nhà Nguyễn ? Vì sao ? Cảm nghĩ của em về Nguyễn Trường Tộ ? **3. Bài mới :**GTB **a**:**Người đại diện phái chủ chiến**+ Sau hiệp ước 1884, các quan lại triều Nguyễn có những khuynh hướng gì đối với Pháp ?+ Nhân dân ta có thái độ như thế nào ?+ GV nhận xét, kết luận.**b**:**Nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của cuộc phản công ở kinh thành Huế**+ Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế ?+ Hãy thuật lại cuộc phản công ở kinh thành Huế ?+ GV nhận xét, chốt ý 2.**c: Vua Hàm Nghi và phong trào Cần Vương** + Cuộc phản công ở kinh thành Huế thất bại Tôn Thất Thuyết đã làm gì ? Và kêu gọi mọi người làm gì ?+ Giới thiệu thêm về vua Hàm Nghi.+ Em hãy nêu tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu hưởng ứng chiếu Cần Vương ?+ GV nhận xét, chốt ý 3.4. **Củng cố:** Trắc nghiệm: Hãy chọn ý đúng ?**Phong trào Cần Vương là** :a. Phong trào giúp vua giữ ngôi báu.c. Phong trào chống Pháp của nhân dân ta hưởng ứng lời kêu gọi của Tôn Thất Thuyết với danh nghĩa vua Hàm Nghi | - Hát.**“NGUYỄN TRƯỜNG TỘ….”**+ Mở rộng ngoại giao, đúc súng, ...+ Không thực hiện... bảo thủ theo phương pháp cũ...+ Kính trọng,...**“CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ”**+ Phái chủ hoà: thương thuyết với thực dân Pháp, Phái chủ chiến: chủ tương chiến đấu, lập căn cứ, đội nghĩa binh, luyện tập chuẩn bị đánh Pháp.+ Không chịu khuất phục thực dân Pháp.+ Trả lời, các học sinh nhận xét, bổ sung. + Tôn Thất Thuyết.quyết định nổ súng trước để giành thế chủ động.+ Đêm 5- 7-1885, quân ta tấn công vào đồn Mang Cá, toà Khâm sứ Pháp... Quân ta chiến đấu dũng cảm nhưng vũ khí thô sơ, lạc hậu, lực lượng ít...+ Các nhóm báo cáo, các bạn nhận xét, bổ sung.**+** ... đưa vua Hàm Nghi lên vùng rừng núi Quảng Trị tiếp tục kháng chiến, ra chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên giúp vua.+ HS làm việc trong nhóm (chia sẻ thông tin, tư liệu ...), các bạn nhận xét bổ sung+ Phạm Bành, Đinh Công Tráng (Ba Đình –Thanh Hoá), Phan Đình Phùng (Hương Khê – Hà Tỉnh), Nguyễn Thiện Thuật ( Bãi Sậy – Hưng Yên)...- HS suy nghĩ và dùng thẻ tán thành trả lời.b. Phong trào tiến cử người tài giúp vua cứu nước.d. Phong trào đưa người xuất ngoại học hỏi về cứu nước. |

**Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN**

I**. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về Nhân dân (BT 1); biết một số thành ngữ, tục ngữ nói về phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam (BT 2); hiểu từ Hán Việt: đồng bào.

 **2. Kĩ năng**

- Tìm được một số từ bắt đầu bằng tiếng đồng, đặt được câu với một từ có tiếng đồng vừa tìm được (BT 3).

 - HS khá, giỏi làm đúng 3 BT; học thuộc lòng thành ngữ, tục ngữ ở BT 2. HS yếu làm được 3 BT theo gợi ý của GV

 **3. Thái độ**

**-** Thích đặt câu với những từ của chủ điểm vừa tìm được.

**\* Giảm tải**: Không làm bài tập 2.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên: bút lông, một vài tờ phiếu khổ to, bảng phụ, từ điển

 - Học sinh: xem trước bài, dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:** Hát.**2. Kiểm tra kiến thức cũ:** GV kiểm tra 3 HS. **3. Bài mới :**GTB - GTB ***BT1***: Chọn các từ trong ngoặc đơn để xếp vào các nhóm đã cho sao cho đúng.- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng:a) Công nhân: thợ điện, thợ cơ khí.b) Nông dân: thợ cấy, thợ cày.c) Doanh nhân: tiểu thương, nhà tư sản.d) Quân nhân: đại úy, trung sĩ. ***BT2***: Chỉ rõ mỗi câu thành ngữ, tục ngữ đã cho ca ngợi những phẩm chất gì của con người Việt Nam. + GV nhận xét và chốt lại ý đúng:**“Chịu thương chịu khó”**là cần cù, không ngại gian khổ.**“Muôn người như một”**là đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động. **“Uống nước nhớ nguồn”**là biết ơn những người đã đem lại những điều tốt đẹp cho mình.+ BT3: Cho HS làm việc cá nhân và nhóm.Câu a) Vì sao người VN ta gọi nhau là đồng bào? Câu b) Tìm từ bắt đầu bằng tiếng **đồng**? Câu c) Cho HS đặt câu với các từ vừa tìm được. VD: Ngày thứ hai HS toàn trường mặc **đồng phục**. - GV nhận xét, khen những HS đặt câu hay.**4. Củng cố:Tổng kết đánh giá tiết học :** Nhận xét – Tuyên dương. HTL các thành ngữ trong BT2, ghi nhớ các từ bắt đầu bằng tiếng **đồng.** Chuẩn bị tiết sau **Luyện tập về từ đồng nghĩa.** | + 3 HS lần lượt đọc bài văn của mình .**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN**- 1 HS đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm theo.- HS làm bài theo nhóm 6, ghi kết quả vào phiếu. Đại diện nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét bổ sung.- Lắng nghe . e) Trí thức: giáo viên, bác sĩ,…g) Học sinh: HS tiểu học, HS trung học.- 1 HS đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm theo.- HS làm bài cá nhân, tìm ý của 5 câu.- Cả lớp nhận xét.**“Dám nghĩ dám làm”** là mạnh dạn, táo bạo, nhiều sáng kiến. **“Trọng nghĩa khinh tài”** là quý trọng đạo lý và tình cảm hơn của cải.- Thảo luận nhóm 6, tra từ điển để tìm. Đại diện nhóm lên trình bày.+ Sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ.+ Đồng hương, đồng môn, đồng chí, đồng thanh, đồng phục, đồng ý,… |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả ( Nhớ-viết )**

**THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Viết đúng CT, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi trong bài Thư gửi các học sinh.

- Chép đúng vần của từng tiếng trong hai dòng thơ vào mô hình cấu tạo vần (BT2) ; biết được cách đặt dấu thanh ở âm chính. HS khá, giỏi nêu được quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng.

**2. Kĩ năng**

- Viết đúng bài chính tả, không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng

hình thức.

**3. Thái độ**

- Kính yêu và thực hiện theo lời dạy của Bác Hồ.

**\*Giảm tải**: Giảm bớt các tiếng có vần giống nhau ở bài tập 2.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - GV: Bút lông, giấy khổ to ghi sẵn mô hình cấu tạo vần và BT trắc nghiệm.

 - HS: Thuộc bài viết, thẻ tán thành

**-** UDCNTT – sử dụng phòng học thông minh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.**Ổn định** : 2.**Kiểm tra kiến thức cũ**:  + GV kiểm tra 3 HS : Chép vần của các tiếng HS đọc vào mô hình cấu tao vần. + GV nhận xét.- **Bài mới** : GTB - GTB**a**: **Hướng dẫn HS nhớ- viết đúng chính tả bài “Thư gửi các học sinh”.**+ Gọi 2 HS đọc thuộc lòng đoạn thư cần nhớ, GV đọc một lần bài CT.+ Nhắc các em chú ý những chữ dễ viết sai, những chữ cần viết hoa, cách viết chữ số.+ Cho HS tự viết bài.+ Trong lúc HS viết GV theo dõi nhắc nhở thêm.+ GV chấm chữa 7 - 10 bài.+ GV nêu nhận xét chung.**b**: **Hướng dẫn HS làm BTchính tả.*****Bài tập 2****:* UDCNTT- Yêu cầu học sinh đăng nhập vào lớp học, nhận tập tin cô giáo gửi.- Nêu yêu cầu bài tập+ Trong lúc HS thảo luận GV quan sát giúp đỡ kịp thời.+ Cho các nhóm điền vần và dấu thanh vào mô hình rồi gửi lại bài cho giáo viên+ GV nhận xét kết luận nhóm thắng cuộc.- Chữa bài***Bài tập 3***: Cả lớp+ GV giúp cả lớp nắm được y/c của BT.+ GV kết luận: **dấu thanh đặt ở âm chính.**4 **: Củng cố. Tổng kết đánh giá tiết học** : Nhận xét – Tuyên dương. Dặn dò : Xem lại bài. Chuẩn bị bài sau: Nghe-viết: Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ & qui tắc đánh dấu thanh. | - Hát- Cả lớp.**Lương Ngọc Quyến**- 1 HS đọc tiếng bất kỳ, 2 HS viết vào mô hình- Lắng nghe.**Thư gửi các học sinh**- 2 HS đọc, cả lớp theo dõi, ghi nhớ và bổ sung.- Lắng nghe để thực hiện.- Gấp SGK, nhớ lại đoạn thư, tự viết bài trong thời gian qui định + soát lại bài viết.- 7 - 10 HS nộp bài, những HS còn lại từng cặp đổi tập bắt lỗi nhau và sữa lỗi.- Học sinh đăng nhập vào lớp học- Một HS nêu y/c BT . Cả lớp theo dõi - Thảo luận.(5’)Cử đại diện điền vần và dấu thanh vào mô hình.Cả lớp nhận xét.HS sửa bài vào tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng** | **Vần** |
| **Âm đệm** | **Âm chính** | **Âm cuối** |
| em |  | e | m |
| Yêu |  | êu |  |
| Màu |  | au |  |
| Đỏ |  | o |  |

- Đọc thầm y/c BT3, dựa vào mô hình cấu tạo vần phát biểu ý kiến, 2 HS nhắc lại qui tắc đánh dấu thanh (HS khá giỏi). |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 15/9/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 20 tháng 9 năm 2017**

**Tập đọc**

**LÒNG DÂN (TIẾP THEO)**

**I/ MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**

- Hiểu: Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa bọn giặc, cứu cán bộ cách mạng. Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK

**2. Kĩ năng**

 - Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm. Biết đọc ngắt giọng, thay đổi giọng đọc phù hợp tính cách từng nhân vật.

 - HS khá, giỏi đọc phân vai, diễn cảm vở kịch, thể hiện được tính cách nhân vật. HS trả lời được câu hỏi 3 theo gợi ý của GV.

**3. Thái độ**

- Biết ơn những chiến sĩ tham gia hoạt động cách mạng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên : tranh, bảng phụ, đồ dùng cho HS đóng kịch.

- HS : đọc trước phần hai vở kịch

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  **1. Ổn định :****2. Kiểm tra kiến thức cũ :**  + Phân vai đọc vở kịch. + GV nhận xét, ghi điểm.3.**Bài mới: GTB - GTB****a: Hướng dẫn HS luyện đọc** + Cho 1 HS giỏi đọc phần 2 của vở kịch + GV cho HS xem tranh.  + Chia lớp thành những tốp HS (3HS) + GV lưu ý HS đọc những tiếng địa phương: tía, mầy, hổng, chỉ, nè, hiểm, miễn cưỡng, ngượng ngập. + Gợi ý HS chia đoạn: 3 đoạn Đoạn 1: Từ đầu … chú cán bộ (để tôi đi lấy cho).Đoạn 2: Tiếp theo … Thôi trói nó lại dẫn đi. Đoạn 3: Phần còn lại. + Cho HS luyện đọc theo cặp. + GV đọc diễn cảm phần 2 của vở kịch**b:Tìm hiểu bài** + An đã làm cho bọn giặc mừng hụt như thế nào? + Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh? + Vì sao vở kịch được đặt tên là “**Lòng dân”?** + GV nhận xét, bổ sung.**c:Hướng dẫn HS đọc diễn cảm****-** GV hướng dẫn một tốp HS đọc diễn cảm một đoạn kịch theo cách phân vai: mỗi HS đọc theo một vai, 1 HS làm người dẫn chuyện.- Cho các nhóm đọc phân vai.- Tổ chức HS thi đọc diễn cảm theo cách phân vai. 4. **Củng cố:Tổng kết đánh giá tiết học:** Nhận xét tiết học–Tuyên dương .Dặn dò: Đọc lại bài. Chuẩn bị bài: **Những con sếu bằng giấy** | - Hát**LÒNG DÂN (PHẦN 1)**- Thực hiện **LÒNG DÂN (TT)**- Một HS giỏi đọc phần 2 của vở kịch.- Quan sát tranh để biết những nhân vật trong phần 2 vở kịch.- Tiếp nối nhau đọc phần tiếp của vở kịch. HS khác nhận xét.- Từng cặp đọc.- HS đọc từng đoạn trả lời câu hỏi.+ …An giải thích em gọi bằng ba chứ không gọi bằng tía.+ Dì vờ hỏi chú cán bộ để giấy tờ chỗ nào…, dì nói to tên chồng, ba chồng… + Thể hiện tấm lòng của dân đối với cách mạng.- 6 HS đọc.- Nhận xét.- Đọc phân vai theo nhóm.- Thực hiện. Nhận xét.- 2 HS nêu. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾP THEO)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết cộng, trừ phân số, hỗn số.

- Biết chuyển các số đo có hai tên đơn vị thành số đo là hỗn số với một tên đơn vị đo. Giải bài toán tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số, hỗn số.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS yêu thích học toán, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.** - Giáo viên: Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV****1. Ổn định:** Hát**2. Kiểm tra kiến thức cũ:**.+ Kiểm tra 2 HS : Viết số đo sau dưới dạng hỗn số :2m 5cm=…. m3dm 4mm=… dm+ Nhận xét, ghi điểm.3. **Bài mới: GTB** **ND 1:Ôn về cộng trừ phân số.**+ Hỏi HS về quy tắc cộng trừ hai phân số.+ Chốt ý.**ND 2:Cho HS thực hành tính.*****Bài 1:***Tính: (Khuyến khích HS khá giỏi bài c)+ Nhận xét, đánh giá.Bài 2:Tính:(Khuyến khích HS khá giỏi bài c)+ Nhận xét.***Bài 4:*** Viết số đo độ dài theo đơn vị lớn:9m5dm ; 8đm9cm ; 12cm5mm***Bài 5:*** Cho quãng đường AB dài 12km , tính quãng đường AB? + GV chấm vở và nhận xét.4**.Củng cố :Tổng kết đánh giá tiết học:** Nhận xét, tuyên dương- Bài tập về nhà:VBT- Chuẩn bị tiết sau: Xem **“Luyện tập chung”** | **Hoạt động của HS**- 2 HS thực hiện, lớp nhận xét.**“Luyện tập chung”**+ HS nêu cách cộng trừ hai PS, nhận xét, bổ sung + Làm bảng con **1a); 1b)**+ HS nhận xét, bổ sung.+ HS làm vào vở**:** **2a); 2b)**+ HS sửa bài trên bảng lớp. Nhận xét.+ HS thực hiện 3 nhóm, thảo luận, viết và trình bày: (bỏ bài b); .+ HS tính ở vở và trình bày lời giải.12 : 3 = 4 (km) ; 4 x 10= 40 (km)+ HS sửa bài. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**BÀI 5. CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ BÉ ĐỀU KHỎE MẠNH?**

**I. MỤC TIÊU.**

 **1. Kiến thức*:***

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm đối với người phụ nữ có thai để chăm sóc và đảm bảo mẹ khoẻ và thai nhi đều khoẻ .

- Nêu những việc mà người chồng và các thành viên khác trong gia đình phải làm để chăm sóc, giúp đỡ phụ nữ có thai .

 **2. Kĩ năng**, **thái độ**

 - Luôn có ý thức giúp đỡ phụ nữ có thai .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Giáo viên : Hình minh hoạ trang 12, 13/SGK . Giấy khổ to, bút dạ . Phiếu học tập

 - Học sinh : Xem trước bài

**\* KNS**: Quan sát, thảo luận, đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ổn định:** Hát**2. Kiểm tra kiến thức cũ :**+ Cơ thể của mỗi con người được hình thành như thế nào ?  + Quá trình thụ tinh diễn ra thế nào ?  + Hãy mô tả một số giai đoạn phát triển của thai nhi mà em biết ? - Nhận xét, bổ sung và ghi điểm .- **Bài mới** : GTB **a: Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì**  **+** Nêu những việc phụ nữ có thai nên làm và không nên làm ? **-** Tuyên dương các nhóm làm việc tích cực . **-** Kết luận : Như mục “ Bạn cần biết ”. **b: Trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình với phụ nữ có thai**  **+** Mọi người trong gia đình cần làm gì để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ phụ nữ có thai ? **-** Nhận xét, bổ sung . - Kết luận : Như mục “ Bạn cần biết ”. **c: Trò chơi : Đóng vai** + Giao cho mỗi nhóm một tình huống và yêu cầu thảo luận, tìm cách giải quyết, chọn vai diễn và diễn trong nhóm . - Nhận xét và khen ngợi các nhóm diễn tốt . - Nhận xét, chốt ý .4.**Củng cố.Tổng kết, đánh giá tiết học :**  - Nhận xét tiết học – Tuyên dương . Học bài, Sưu tầm ảnh chụp của bản thân hoặc trẻ em ở các giai đoạn khác nhau . CB: **Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.** | - Cả lớp . - 3 HS lần lượt trả lời . - HS khác nhận xét, bổ sung .- Lắng nghe .**CẦN LÀM GÌ ĐỂ MẸ****VÀ BÉ ĐỀU KHỎE ?**- Xem SGK, thảo luận ; ghi vào phiếu . + Ăn uống đủ chất, đủ lượng, …- Nhóm làm xong trước dán phiếu lên bảng, trình bày trước lớp .- Lắng nghe .- Xem hình ở SGK, thảo luận, trả lời . + Người chồng, con : làm giúp vợ việc nặng, nhặt rau, lau nhà …- 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung . - 4 nhóm cử các bạn lên trình diễn . Các hs khác theo dõi, nhận xét và bình chọn nhóm biểu diễn hay nhất .- Lắng nghe . |

 |  |
| ----------------------------o0o------------------------ |  |

**Ngày soạn: 15/9/2017**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2017**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**

- Học sinh tìm được những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến, những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa, tả cây cối, con vật, bầu trời trong bài văn Mưa rào; cách quan sát bằng các giác quan. Lập được dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa.

**2.Kĩ năng**

 - HS khá, giỏi lập được dàn ý chi tiết bài văn miêu tả cơn mưa với những quan sát riêng của mình. HS yếu lập được dàn ý chi tiết bài văn miêu tả cơn mưa theo gợi ý của GV.

 **3. Thái độ**

 **-**  Có rung động trước những cơn mưa

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - GV: Dàn ý miêu tả cơn mưa, bảng ghi câu hỏi trắc nghiệm.

 - HS : Dàn ý tiết trước, thẻ A, B, C, D để trả lời BT trắc nghiệm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ổn định**: Hát

**2. Kiểm tra kiến thức cũ:** Kiểm tra bảng thống kê tiết trước và chấm điểm 3 vở. Nhận xét chung.3.**Bài mới**: GTB - GTB  **BT1:** Đọc bài Mưa rào và trả lời 4 câu hỏi trong SGK :1/ Những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến : + Mây: bay về; mây lớn nặng, đặc xịt, lổm nhổm đầy trời; mây tản ra rồi san đều trên nền đen.+ Gió: thổi giật, đổi mát lạnh, nhuốm hơi nước, rồi điên đảo trên cành cây. 2/ Những TN tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc:+ Tiếng mưa: lẹt đẹt, lách tách, rào rào, sầm sập, đồm độp, đùng đùng, ồ ồ,… + Hạt mưa: những giọt nước lăn tăn, mấy giọt tuôn rào rào, mưa xiên xuống, lao xuống, lao vào bụi cây, mưa giọt ngã, giọt bay,.. **KL**: Nhờ có khả năng quan sát tinh tế, tác giả đã viết được một bài văn tả cơn mưa rào rất hay. Qua đó ta thấy được nghệ thuật quan sát và miêu tả tài tình của tác giả. **BT2**: Dựa vào những gì quan sát một cơn mưa chuyển thành dàn ý chi tiết.+ Kiểm tra việc CB của HS, phát giấy và bút cho các nhóm, cho HS làm bài.- GV nhận xét và khen những HS làm đúng làm hay.**4. Củng cố:Tổng kết đánh giá tiết học**: Nhận xét – Tuyên dương. Dặn dò : Về nhà hoàn chỉnh lại dàn ý. CB: **Luyện tập tả cảnh (một hiện tượng thiên nhiên)** chuyển thân bài 🡺 đoạn văn.. | **Luyện tập làm báo cáo thồng kê.**- Cả lớp để vở ra cho GV kiểm tra.**Luyện tập tả cảnh**- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm yêu cầu của BT 1.- Cả lớp đọc thầm kĩ lại bài Mưa rào.- HS làm việc theo nhóm đôi, một số nhóm phát biểu.Lớp nhận xét.- HS dùng viết chì gạch dưới những từ ngữ, chi tiết GV vừa chốt.3/ Những TN, chi tiết miêu tả cây cối con vật trong và sau cơn mưa:+Trong cơn mưa: lá đào, lá na, lá sói, vẫy tay run rẫy. Con gà sống lướt thướt.+Sau cơn mưa: trời rạng dần, chào mào hót râm ran, trời trong vắt, mặt trời ló ra,..4/ Tác giả quan sát bằng: thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác.- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm yêu cầu của BT 2.-1 HS đọc bài quan sát về cơn mưa của mình.- Làm việc theo nhóm 6, 3 nhóm dán bài lên bảng, các nhóm còn lại làm vào giấy nhỏ. Đại diện 3 nhóm lên trình bày- Lớp nhận xét.- Lăng nghe |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾP THEO)**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**

- Biết nhân và chia 2 phân số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.

 **2. Kĩ năng**

 **-** Đổi số đo hai đơn vị thành số đo một đơn vị viết dưới dạng hỗn số. Giải bài toán liên quan đến tính diện tích các hình.

 **3. Thái độ**

 - Giáo dục HS yêu thích học toán, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Giáo viên: Bảng phụ

 - Học sinh: Ôn lại kiến thức đã học về phân số, cách tìm DT hình chữ nhật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:** Hát**2. Kiểm tra kiến thức cũ:** KT 4 HS+ Tính:+ Viết số đo độ dài/ hỗn số:12m5dm ; 15cm8mm.+ Chấm 1 số VBT, nhận xét, tuyên dương.**3 Bài mới**:GTB – GTB***Bài 1***: Tính + Hỏi: cách thực hiện phép nhân (chia) hai PS? + Yêu cầu HS làm bài tập. + Hướng dẫn sửa bài.GV nhận xét.***Bài 2***: Tìm x: + Yêu cầu HS làm vào vở. + Hướng dẫn sửa bài. Nhận xét.***Bài 3***: Viết các số đo độ dài theo mẫu: + GV hướng dẫn bài mẫu, cho HS tự làm bài. + Yêu cầu HS sửa bài trên bảng lớp. + Nhận xét, đánh giá.GV chấm vở, nhận xét.**4. Củng cố.** Nhận xét, tuyên dương. Dặn bài tập về nhà: Trình bày bài giải cho bài 4 - Làm bài ở VBT - Chuẩn bị tiết sau: Xem trước **“Ôn tập về giải toán”** | “Luyện tập chung”- 4 HS lên bảng làm BT..+ HS nhận xét, bổ sung.“Luyện tập chung”+ 1 HS nêu và đọc yêu cầu BT 1.HS trả lời, bạn nhận xét, bổ sung. Cả lớp làm vào vở.a)  b)  c)  d) + 1 HS đọc yêu cầu BT 2. Cả lớp thực hiện vào vở.+ Cả lớp nhận xét, bổ sung.+ HS đọc bài tập 3, cả lớp làm bài vào vở+ HS sửa bài trên bảng lớp theo mẫu. Nhận xét.1m 75 cm= ; 5m36cm=;8m8cm= |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

I**.MỤC TIÊU**:

 **1.Kiến thức**

- Biết thêm một số thành ngữ, tục ngữ có chung ý nghĩa (BT 2).

 **2. Kĩ năng**

 - Sử dụng từ đồng nghĩa một cách thích hợp (BT 1)

 - Dựa theo ý một khổ thơ trong bài Sắc màu em yêu viết được một đoạn văn có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa (BT 3). HS khá, giỏi làm cả 3 BT. HS yếu làm được BT 3 theo gợi ý của GV.

**3. Thái độ**

 **-** Yêu những câu tục ngữ của dân tộc ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Giáo viên: bút lông, 3 tờ phiếu khổ to.

 - Học sinh: xem trước bài, dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| 1.**Ổn định**: Hát.**2. Kiểm tra kiến thức cũ:** +Kiểm tra 2 HS. + Nhận xét chung.3. **Bài mới**: GTB ***BT1****:* Chọn các từ điền vào chỗ trống trong đọan văn đó sao cho đúng.- GV nhận xét: các từ lần lượt điền là: **đeo, xách, vác, khiêng, kẹp.*****BT2***:Chọn ý trong ngoặc đơn để giải thích sao cho có thể giải thích ý nghĩa chung của 3 câu tục ngữ.- GV nhận xét: ý đúng nhất là: **Gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên.*****BT3****:* Đọc bài “**Sắc màu em yêu**”, viết một đọan văn miêu tả màu sắc của những sự vật mà em yêu thích, trong đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa.- GV nhận xét và khen những HS viết văn hay, có sử dụng từ đồng nghĩa.**4: Củng cố**,**tổng kết đánh giá tiết học**: GV nhận xét tiết học. Dặn dò những HS nào viết chưa hòan chỉnh đoạn văn, về nhà viết tiếp. | **Mở rộng vốn từ: Nhân dân**-HS1 làm BT2, HS2 làm BT3.**-** Các HS còn lại mở tập cho tổ trưởng kiểm tra.**Luyện tập về từ đồng nghĩa**- HS đọc to BT 1, cả lớp theo dõi đọc thầm.- HS làm bài cá nhân- 3 HS làm bài vào giấy, dán lên bảng- Chép lời giải đúng vào vở.- HS đọc to BT 2, cả lớp theo dõi đọc thầm.- HS làm việc theo nhóm 6.- HS đọc lại 3 câu a, b, c và các ý cho trong ngoặc đơn.- Đại diện nhóm trình bày.- HS đọc to BT 3, cả lớp theo dõi đọc thầm.- HS làm bài vào vở.- Một số HS đọc bài làm của mình, HS khác nhận xét bổ sung.- Bình chọn bạn viết đoạn văn hay nhất trong tiết học.- HS dùng thẻ A, B, C, D trả lời. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

 **TỪ LÚC SINH RA ĐẾN TUỔI DẬY THÌ**

 **I/ MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức**:

- Hiểu được tầm quan trọng của tuổi dậy thì đối với cuộc đời của mỗi con người .

 **2**. **Kĩ năng, thái độ**

 - Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.

 - Nêu được một số thay đổi về sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Giáo viên : Hình vẽ 1, 2, 3 trang 14 photo và cắt rời từng hình; 3 tấm thẻ cắt rời. Giấy khổ to, bút dạ.

 -Học sinh : Sưu tầm các tấm ảnh của bản thân hoặc trẻ em ở các lứa tuổi khác nhau.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ổn định:** Hát**2. Kiểm tra kiến thức cũ :** **+** Phụ nữ có thai cần làm gì để mình và thai nhi khoẻ mạnh ?  + Chăm sóc sức khoẻ của người mẹ và thai nhi là trách nhiệm của ai ?  + Cần phải làm gì để cả mẹ và em bé đều khoẻ ? - Nhận xét, bổ sung và ghi điểm .3. Bài mới : GTB **b: Sưu tầm và giới thiệu ảnh** - Yêu cầu hs giới thiệu về bức ảnh mà mình mang đến lớp theo gợi ý sau :  + “ Đây là ai ?  + Ảnh chụp lúc mấy tuổi ?  + Khi đó đã biết làm gì hoặc có những hoạt động đáng yêu nào ? ” - Nhận xét, khen ngợi những hs giới thiệu hay, giọng rõ ràng, lưu loát **b: Các giai đoạn phát triển từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.** **-** Phổ biến cách chơi và luật chơi  - Nêu đáp án đúng, tuyên dương nhóm thắng cuộc .  **-** Kết luận : Như mục “ Bạn cần biết ”. **c: Đặc điểm và tầm quan trọng của tuổi dậy thì đối với cuộc đời của mỗi người**  + Tuổi dậy thì xuất hiện khi nào ?+ Tại sao nói tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người ?  - Kết luận : Như mục “ Bạn cần biết ”. 4**. Củng cố. Tổng kết, đánh giá tiết học :** Nhận xét tiết học – Tuyên dương . Học bài, tìm hiểu **tuổi vị thành niên và tuổi già .** | - Cả lớp . CẦN LÀM … MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHỎE ?* 3 hs lần lượt trả lời.
* Hs khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe .- Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của các thành viên trong tổ .- 5 đến 7 hs tiếp nối nhau giới thiệu bức ảnh mà mình mang đến lớp . Các hs khác nhận xét .- Đọc SGK . Tiến hành chơi trong nhóm, ghi kết quả của nhóm mình vào giấy .- Lắng nghe .- Chia thành các nhóm thảo luận và phát biểu .+ Con gái bắt đầu từ 10 đến 15 tuổi, con trai bắt đầu vào khoảng từ 13 đến 17 tuổi .+ Đến tuổi dậy thì cơ thể mỗi người phát triển nhanh cả về chiều cao và cân nặng ...- Lắng nghe . |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn:15/ 9/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 22 tháng 9 năm 2017**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**

- Nắm được nội dung chính của 4 đoạn văn (BT 1), mỗi HS chọn 1 đoạn văn để hoàn chỉnh bằng cách viết thêm vào chỗ có dấu (...). Chuyển một phần dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa đã lập trong tiết trước thành đoạn văn miêu tả

 **2.Kĩ năng**

 HS khá, giỏi biết chuyển một phần dàn ý thành đoạn văn miêu tả chân thực, tự nhiên.

 **3. Thái độ**

**-** Yêu cảnh vật thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - GV: Dàn ý miêu tả cơn mưa, bảng ghi câu hỏi trắc nghiệm.

 - HS : Dàn ý tiết trước, thẻ A, B, C, D để trả lời BT trắc nghiệm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ổn định** : Hát2. **Kiểm tra kiến thức cũ** : Chấm dàn ý HS đã hoàn chỉnh của tiết TLV trước. Nhận xét chung.3. **Bài mới** : GTB ⮿**BT1**: Chỉ ra được nội dung chính của mỗi đoạn, viết thêm vào những chỗ có dấu (…) để hoàn chỉnh nội dung của từng đọan.- GV chốt lại ý đúng của 4 câu, cho HS viết thêm đoạn văn, trình bày đoạn văn. GV nhận xét và chọn 4 đoạn hay nhất đọc cho cả lớp nghe.Đ1: Giới thiệu cơn mưa rào- ào ạt đến rồi tạnh ngay. Đ2: Cảnh tượng muôn vật sau cơn mưa.Đ3: Cây cối sau cơn mưa. Đ4: Đường phố và con người sau cơn mưa.⮿**BT2**: Chọn 1 phần trong dàn ý bài **tả cơnmưa** đã chuẩn bị trong tiết tập làm văn trước để viết thành một đoạn văn.- Cho HS trình bày bài làm.- GV nhận xét và khen những HS viết đoạn văn hay, biết chuyển dàn ý thành đoạn văn hoàn chỉnh.4**. Củng cố: Tổng kết đánh giá tiết học.** Nhận xét – Tuyên dương. Dặn dò: Về nhà viết tiếp đoạn văn cho hoàn thiện ( nếu ở lớp viết chưa xong ). Quan sát ngôi trường để tiết sau **tả ngôi trường**. | . **Luyện tập tả cảnh ( tả cơn mưa ).**- 3 HS nộp bài để GV chấm, tổ trưởng kiểm tra việc làm bài của HS.**Luyện tập tả cảnh**- 1 HS đọc to yêu cầu BT 1, cả lớp đọc thầm.- HS làm bài cá nhân. Đọc thầm lại đoạn văn, xác định ý chính của mỗi đoạn, viết thêm phần còn thiếu để hoàn chỉnh 1-2 đoạn. VD:+ Đoạn 1: Giới thiệu cơn mưa rào ào ạt tới rồi tạnh ngay. “ Lộp độp, lộp độp. Mưa rồi. Cơn mưa ào ào đổ xuống làm cho mọi hoạt động dường như ngừng lại. Mưa ào ạt. **Từ trong nhà nhìn ra đường chỉ thấy một màn nước trắng xoá, những bóng cây cối ngả nghiêng, mấy chiếc ô tô phóng qua, nước toé lên sau bánh xe.** Một lát sau, mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn.”- 1 HS đọc to yêu cầu BT 2, cả lớp đọc thầm.- HS làm bài cá nhân. Xem lại dàn bài đã làm ở tiết tập làm văn trước.Viết phần đã chọn thành đoạn văn miêu tả chân thực, tự nhiên.- Một số HS đọc cho cả lớp nghe đoạn văn mình đã viết.- Lớp nhận xét. |

----------------------------o0o------------------------

Toán

**ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức**

 - Ôn tập về giải bài toán tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó.

**2. Kĩ Năng**

 - Thực hành giải toán

**3.Thái độ**

 - Giáo dục HS tính cẩn thận chính xác

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Bảng phụ kẻ sẳn bài tập 4 trang 17 tiết trước. - HS: Bảng phụ Bài 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.**Ổn định**: Hát2. **Kiểm tra kiến thức cũ**:+ Treo bảng phụ hình vẽ bài tập 4 trang 17.Sau khi đào ao và làm nhà thì diện tích còn lại là:180m2nhàao10m1400m21800m22000m2+ Yêu cầu HS sửa bài: Trình bày cách giải+ Nhận xét, tuyên dương3.**Bài mới**:GTB - GTB**a: Tìm hiểu bài toán liên quan đến tỉ số.**+ Treo bảng phụ bài toán 1.+ Tìm hiểu về dạng toán. Yêu cầu HS vẽ sơ đồ.+ Yêu cầu HS giải bài toán.+ Nhận xét, chốt ý về cách giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.Ôn giải toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.+ Treo bảng phụ bài toán 2.+ Tìm hiểu về dạng toán. Yêu cầu HS vẽ sơ đồ.+ Yêu cầu HS giải bài toán.+ Nhận xét chốt ý về cách giải toán tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số.**b:Luyện tập giải toán.** Bài 1: trang 18. + Dạng toán ?+ Nhận Bài 2: trang 18. Dạng toán ? (KK HSKG) + Nhận xét. Bài 3: trang 18. Hướng dẫn phân tích đề toánGợi ý: Tổng chiều dài và chiều rộng so sánh với chu vi ? (KK HSKG)**4. Củng cố, tổng kết đánh giá tiết học** : Nhận xét tiết học – Tuyên dương .  | **“Luyện tập chung”**+ 1 HS đọc lại đề bài.+ 1 HS sửa bài trên bảng lớp:Bài giảiDiện tích mảnh đất là: Diện tích cái ao là:50 x 40 = 2000 (m2) 20 x 20 = 400 (m2)Diện tích ngôi nhà là: Diện tích phần còn lại là:20 x 10 = 100 (m2). 2000 – 200 – 400 = 1400  (m2)  Vậy B là kết quả đúng.**“Ôn tập về giải toán”****?****?**121Số béSố lớn+ Đọc bài toán 1+ Thực hiện6 + 5 = 11 (phần) ;121 : 11 = 11 ;11 x 5 = 55 ; 121 – 55 = 66 .**?****?**192Số béSố lớn+ Đọc bài toán 2+ Thực hiện.5 – 3 = 2 (phần) ; 192 : 2 = 9696 x 3 = 288 ; 288 + 192 = 480+ HS nhận xét, bổ sung cách giải toán.+ 1 HS tóm tắt, cả lớp làm bảng con (1a/-Số lớn: 45, số bé: 35;1b/-Số lớn 99, số bé 44 )+ Tóm tắt đề, làm vào vở (18 lít, 6 lít)+ HS sửa bài+ Tóm tắt đề, làm vào vở CD: 35 m ; CR: 25 m ; DT lối đi: 35 m2.+ Nêu cách giải toán: Tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số. |

----------------------------o0o------------------------

**An toàn giao thông**

Bài 2 : ĐI XE ĐẠP AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Kiến thức:** HS biết quy định đối với người đi xe đạp trên đường phố theo luật giao thông đường bộ. Biết cách lên, xuống xe và dừng đỗ xe an toàn trên đường phố.

 **2. Kĩ năng:** HS thể hiện đúng cách điều khiển xe an toàn qua đường giao nhau.

**3. Thái độ:** Có ý thức điều khiển xe đạp an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG**:

- Mô hình đường phố, vẽ đường phố trên sân trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động 1**: TC đi xe đạp trên sa bàn.a)Mục tiêu: SGV- 18b)Thực hiện:- GV giới thiệu mô hình đường phố.? Hãy giải thích những vạch kẻ, mũi tên trên mô hình?? Để rẽ trái, người đi xe đạp phải đi ntn?? Người đi xe đạp đi ntn từ điểm 0 đến điểm D mà ngã tư không có tín hiệu đèn giao thông?? Người đi xe đạp nên đi qua vòng xuyến ntn?? Xe đạp nên đi vòng và vượt qua 1 xe đang đỗ ở phía làn bên phải ntn?? Khi đi xe đạp trên đường quốc lộ có rất nhiều xe đang chạy, muốn rẽ trái, người đi xe đạp phải đi ntn?c)Kết luận: Ghi nhớ.**2 Hoạt động 2**: ***Thực hành trên sân trường***a)Mục tiêu: SGV- 20b)Thực hiện:- GV cho lớp ra sân.? Em nào biết đi xe đạp?- Gv yêu cầu: 1 em đi từ đường rẽ chính vào đường phụ theo cả 2 phía, 1 em khác đi từ đường phụ rẽ ra đường chính cả 2 phía; 1 em khác đi gặp đèn đỏ…? Tại sao xe đạp phải đi vào làn đường bên phải?? Tại sao cần giơ tay xin đường khi mình rẽ hoặc thay đổi làn đường?c)Kết luận: Ghi nhớ.**3.Củng cố, dăn dò**:- GV nhận xét giờ học. | - Lớp quan sát.- 2HS chỉ và nêu, lớp nhận xét.- Đi sát lề đường…- Đến gần ngã tư đi chậm lại, quan sát cẩn thận…- Nhường đường cho các xe đi đến từ bên trái và đi sát vào bên phải.- Giơ tay trái báo hiệu đổi làn xe bên trái, vượt qua xe đỗ…- chậm lại, quan sát 2 phía, thấy xe còn ở xa mới vượt.- Lớp xếp theo tổ.- HS phát biểu.- Lớp cử HS chơi.- Xe lớn đi vào làn đường sát bên trái…để xe khác không phải tránh xe đạp.- Để phía sau biết em đang đi theo hướng nào.. - Ôn bài, chuẩn bị giờ sau  |

----------------------------o0o------------------------

###### **SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp học sinh:

- Gíup HS nhận thấy ưu, khuyết điểm của mình trong tuần.

- HS có thái độ nghiêm túc thực hiện nề nếp của lớp và trường đề ra.

- Đề ra phương hướng tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Ghi chép trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV | HĐ của HS |
| I/ Ổn định tổ chức. - Cho hs hoạt động văn nghệ theo sự chuẩn bị của lớp.II/ Nội dung sinh hoạt.1. Các tổ trưởng nhận xét về tổ.- GV theo dõi, nhắc hs lắng nghe.\* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần.2. Lớp trưởng tổng kết.- Gv yêu cầu hs lắng nghe, cho ý kiến bổ sung.3. GV nhận xét, đánh giá.- GV nhận xét tình hình lớp về mọi mặt.\*Ưu điểm:…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… \*Nhược điểm:……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………4. Tuyên dương, phê bình:- Tuyên dương: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………- Nhắc nhở: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………5. Phương hướng tuần 4:- GV yêu cầu HS thảo luận các phương hướng cho tuần tới.………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………6. Tổng kết sinh hoạt.- Lớp sinh hoạt văn nghệ.- GV nhận xét giờ học. | - Lớp phó văn thể cho hát.- Các tổ trưởng nhận xét về các hoạt động của tổ.- HS lắng nghe.- Lớp trưởng lên nhận xét chung về các hoạt động của lớp về mọi mặt.- Lớp lắng nghe, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS bình xét thi đua cá nhân, tổ trong tuần.- HS thảo luận cho ý kiến.- Lớp thống nhất.- HS lắng nghe.- HS vui văn nghệ. |

----------------------------o0o------------------------